

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh,
giai đoạn đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 53/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 23/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025; số 1670/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-BTNMT ngày 13/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 4464/BTNMT-TNN ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg;

Căn cứ các Văn bản của Cục Quản lý tài nguyên nước: Số 1830/TNN-KTGS ngày 12/8/2025 về việc đơn đốc và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ kiểm kê tài nguyên nước sau sắp xếp đơn vị hành chính; số 1449/TNN-KTGS ngày 29/5/2026 về việc góp ý đối với hồ sơ, sản phẩm nhiệm vụ “Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025”;

Căn cứ các Kế hoạch của UBND tỉnh: Số 490/KH-UBND ngày 08/11/2023 về Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025;

số 252/KH-UBND ngày 20/5/2025 về điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung của Kế hoạch số 490/KH-UBND ngày 08/11/2023 về Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 741/TTr-SNNMT ngày 30/6/2026; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh (bằng Phiếu biểu quyết).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025 với các nội dung chính như sau:

1. Tổng hợp các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước nội tỉnh đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh:

- Số lượng nguồn nước mặt nội tỉnh là 560 nguồn nước gồm: 67 sông, suối, kênh, rạch nội tỉnh và 493 hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh.

- Tổng lượng dòng chảy của 04 lưu vực sông nội tỉnh độc lập: 3.844 triệu m³/năm.

- Tổng dung tích của 493 hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh: 1.586 triệu m³.

- Tổng số điểm phân tích chất lượng nước mặt nội tỉnh: 58 điểm (1.738 mẫu nước phân tích).

- Số lượng công trình khai thác, sử dụng nước mặt nội tỉnh: 804 công trình.

- Số lượng công trình xả nước thải vào nguồn nước nội tỉnh: 95 công trình¹.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này).

2. Về số lượng nguồn nước mặt nội tỉnh:

- Kiểm kê được số lượng nguồn nước mặt là các sông, suối, kênh, rạch nội tỉnh gồm: 67 sông, suối, kênh, rạch.

- Kiểm kê được số lượng nguồn nước mặt là các hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh gồm: 493 hồ, ao, đầm, phá.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này).

3. Về lượng nước mặt nội tỉnh:

Tổng lượng dòng chảy của 04 lưu vực sông nội tỉnh độc lập (Rào Mỹ Dương, sông Cửa Sốt, sông Rác, sông Quyền) là 3.844 triệu m³/năm và tổng dung tích của 493 hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh là 1.586 triệu m³.

(Chi tiết tổng lượng dòng chảy của các lưu vực sông nội tỉnh độc lập tại Phụ lục 03 kèm theo Quyết định này).

¹ ***Lưu ý:** Các số liệu về công trình khai thác, sử dụng nước mặt và công trình xả nước thải vào nguồn nước nêu trên là số lượng công trình thuộc đối tượng điều tra chi tiết theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các công trình còn lại được thống kê, tổng hợp trong quá trình kiểm kê.

4. Về chất lượng nguồn nước mặt trên các nguồn nước nội tỉnh:

Tổng số điểm đánh giá chất lượng nguồn nước mặt trên các nguồn nước nội tỉnh theo chỉ số WQI là 58 vị trí với 1.738 mẫu nước phân tích; trong đó: Rất tốt (giá trị WQI từ 91 đến 100): 1.244 mẫu; Tốt (giá trị WQI từ 76 đến 90): 323 mẫu; Trung bình (giá trị WQI từ 51 đến 75): 87 mẫu; Xấu (giá trị WQI từ 26 đến 50): 49 mẫu; Kém (giá trị WQI từ 10 đến 25): 15 mẫu; Ô nhiễm rất nặng (giá trị WQI nhỏ hơn 10): 20 mẫu.

(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo Quyết định này).

5. Về khai thác, sử dụng nước mặt trên các nguồn nước nội tỉnh:

Kiểm kê được 804 công trình khai thác, sử dụng nước mặt trên các nguồn nước nội tỉnh, bao gồm: 441 hồ chứa, 19 hồ tự nhiên, 15 đập dâng, 305 trạm bơm, 06 cống, 18 công trình khác với tổng lưu lượng khai thác đối với mục đích tưới là 246,4 m³/s; tổng lưu lượng khai thác cho mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp là 92.622 m³/ngày đêm; tổng lưu lượng khai thác cho mục đích sinh hoạt và các mục đích khác là 167.900 m³/ngày đêm; tổng công suất phát điện là 74.100 KW.

(Chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo Quyết định này).

6. Kiểm kê xả nước thải vào nguồn nước trên các nguồn nước nội tỉnh:

Kiểm kê được 95 công trình xả nước thải vào nguồn nước nội tỉnh với tổng lưu lượng xả nước thải là 13.043 m³/ngày đêm, trong đó: Lượng nước thải từ sinh hoạt là 2.821 m³/ngày đêm, nước thải sản xuất công nghiệp là 6.933 m³/ngày đêm, nước thải y tế và các hoạt động khác là 3.289 m³/ngày đêm.

(Chi tiết tại Phụ lục 06 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Gửi kết quả Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025 về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, công bố kết quả kiểm kê.

- Cập nhật kết quả Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025 vào phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp.

- Định kỳ 05 năm một lần, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Công khai kết quả Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý chặt chẽ hiện trạng nguồn nước, kiểm soát hoạt động khai thác, sử dụng nước, giám sát chặt chẽ hoạt động xả thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước (nếu có).

Điều 3. Trong mọi trường hợp, Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan tham mưu, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về các thông tin, số liệu, nội dung báo cáo, kết quả kiểm kê, sự tuân thủ quy định pháp luật và các kiến nghị, đề xuất tại văn bản nêu trên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Y tế, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Cục QL Tài nguyên nước;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
 - Trung tâm CB-TH tỉnh;
 - Trung tâm TT-XT, HTĐT tỉnh;
 - Lưu: VT, NL, NL₁.
- (Để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành